

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi: ..29....

Số tờ giấy thi: 29..

Trần Thị Lan

Trần
Hương
Nguyễn

Đào Thị Ngọc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	8.0	7,5	7,7	
2	2124330012	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2433A		Bảo	8.0	8,5	8,3	
3	2124330016	Trần Phước	Bảo	06/09/2006	CCQ2433A			6.0			
4	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B		Công	5.5	8,0	7,0	
5	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Đạt	7.5	9,0	8,4	
6	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Đạt	7.0	6,5	6,7	
7	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Thành	6.5	8,0	7,4	
8	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A		Đức	5.0	8,5	7,1	
9	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C		Dũng	7.0	6,5	6,7	
10	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B		Quang	7.5	5,5	6,3	
11	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A		Hào	6.0	5,5	5,7	
12	2124330045	Võ Minh	Hiền	23/06/2006	CCQ2433B		Hiền	7.5	5,5	6,3	
13	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		Hiếu	8.5	3,0	5,2	
14	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A		Hiếu	6.0	9,0	7,8	
15	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B		Ngọc	6.0	7,5	6,9	
16	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B			5.0			
17	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		Hưng	6.0	6,0	6,0	
18	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Gia	6.5	7,5	6,9	
19	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A		Quốc	5.0	7,5	6,5	
20	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B		Gia	5.0	7,5	6,5	
21	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B		Đan	6.0	0,0	2,4	
22	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B		Khánh	7.0	8,5	7,9	
23	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A		Khánh	7.5	9,0	8,4	
24	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B		Khôi	6.0	5,5	6,7	
25	2124330025	Đào Tiến	Lâm	08/07/2005	CCQ2433A		Tiến	6.0	7,5	6,9	
26	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A		Quốc	5.5	5,0	5,2	
27	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D		Ngọc	6.0	8,0	7,2	
28	2122170387	Võ Xuân	Minh	05/08/2004	CCQ2205D		Minh	7.0	6,5	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 29...
Số bài thi: 29...
Số tờ giấy thi: 29...

Trần Thị Lan
Trần Huỳnh Nguyễn

Đỗ Thuần

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A		<i>Nam</i>	6.0	7.5	6.9	
30	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		<i>29</i>	6.5	4.5	5.3	
31	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B		<i>Đỗ Nguyễn</i>	7.5	6.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	1		6.0	5,5	5,7	
2	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	1		6.0	5,5	5,7	
3	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	1		6.5	8,0	7,4	
4	2124330014	Hồ Minh	Phú	14/02/2006	CCQ2433A			0.0			
5	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B	1		6.5	8,0	7,4	
6	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	1		6.0	9,0	7,8	
7	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	1		6.5	9,0	8,0	
8	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A	1		7.5	4,0	5,4	
9	2124330097	Thái Trường	Sơn	02/11/2006	CCQ2433B	1		6.0	9,0	7,8	
10	2124330076	Đào Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	1		6.5	5,0	5,6	
11	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	1		8.5	8,0	8,2	
12	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	1		9.0	9,0	9,0	
13	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	1		8.0	5,0	6,2	
14	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	1		5.5	6,5	6,1	
15	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	1		6.0	7,5	6,9	
16	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	1		7.5	9,0	8,4	
17	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	1		5.5	9,0	7,6	
18	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D	1		6.0	7,5	6,9	
19	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A			6.0			
20	2124330073	Đàng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	1		6.5	9,0	8,0	
21	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B	1		6.0	8,5	7,5	
22	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	1		7.5	9,0	8,4	
23	2124330075	Phan Chí	Tri	10/03/2006	CCQ2433B			0.0			
24	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	1		6.5	7,5	7,1	
25	2124330064	Nguyễn Viết	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	1		6.0	7,0	6,6	
26	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	1		6.0	9,0	7,8	
27	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	1		6.0	9,0	7,8	
28	2122050016	Hồ Minh	Tuấn	22/08/2004	CCQ2205A	1		6.5	7,0	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

(Handwritten signatures of examiners)

(Handwritten signature of examiners)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	9.5	8.7	
30	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.5	7.5	